

Ninh Kiều, ngày 19 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông **HVN**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 318E/8, x, phường y, quận z, TP. Cần Thơ.

- *Người yêu cầu:* Bà **NTPU**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 126/3, tổ 3, xx, phường y, quận z, TP. Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông N và bà U tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Cần Thơ ngày 11/12/2007. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng gần đây thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, Nều vấn đề khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. NgU nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Hiện mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn nên ông bà nhận thấy không thể hàn gắn và duy trì quan hệ hôn nhân. Ông bà xác định không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly cho ông bà.

- **Về con chung:** Có 03 con chung là HPT (nam), sinh ngày 26/10/2007, HPT (nam), sinh ngày 29/01/2010 và HDT (nữ), sinh ngày 07/9/2011. Khi ly hôn ông N và bà U thống nhất giao cả 03 con cho ông HVN trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Bà U không cấp dưỡng nuôi con chung, ông N không có yêu cầu.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm:** Ông HVN và bà NTPU mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông N tự nguyện nộp thay cho bà U 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng ông được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 002209 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông HVN và bà NTPU thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao 03 con chung là HPT (nam), sinh ngày 26/10/2007, HPT (nam), sinh ngày 29/01/2010 và HDT (nữ), sinh ngày 07/9/2011 cho ông HVN trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Danh quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho bà NTPU không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Ghi nhận lời trình bày của ông HVN và bà NTPU tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. **Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm:** Ông HVN và bà NTPU mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông N tự nguyện nộp thay cho bà U 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng ông được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai

thu số 002209 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND P. Y;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi